

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2020

Dự thảo lần 1:

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm
Nhiệm vụ chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2020**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn của đất nước, là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, hướng tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Thực hiện chủ đề của năm là “*Hành động quyết liệt - Về đích toàn diện - Tạo đà bứt phá*” UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án¹ với quyết tâm hoàn thành ở mức cao nhất tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo đà phát triển trong nhiệm kỳ tới. Tuy nhiên, ngay từ những tháng đầu năm, đã gặp phải những khó khăn, thách thức vô cùng lớn, nhất là hậu quả nặng nề do đại dịch Covid-19 gây ra.

Thực hiện kịp thời, nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tỉnh Quảng Trị đã đánh giá đúng tình hình, chủ động xây dựng các phương án, kịch bản, giải pháp ứng phó một cách đồng bộ, hiệu quả và khả thi; phát huy sức mạnh đoàn kết, chung sức, đồng lòng, tập trung mọi nỗ lực thực hiện “*mục tiêu kép*” - vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đã đạt được những kết quả khá tích cực.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2020 (GSS2010) ước tính đạt 9.404,5 tỷ đồng, tăng 4,17% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 tăng 7,52%), là mức tăng thấp nhất của 6 tháng đầu năm trong giai đoạn 2016-2020². Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, các tiềm

¹ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; Kết luận số 320-KL/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 31/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; Chương trình hành động số 402/CTHĐ-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

² Trong mức tăng trưởng chung, giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính đạt 2.293,8 tỷ đồng, tăng 2% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,32%), đóng góp 0,50 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng ước tính đạt 2.181,7 tỷ đồng, tăng 8,39% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 10,99%), đóng góp 1,87 điểm phần trăm; giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ ước tính đạt 4.547,4 tỷ đồng, tăng 3,38% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,58%), đóng góp 1,65 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tính đạt 381,6 tỷ đồng, tăng 3,68% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 7,66%), đóng góp 0,15 điểm phần trăm.

năng, lợi thế từng bước được phát huy và đóng góp ngày càng nhiều hơn vào tăng trưởng.

- Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 7.758,75 tỷ đồng, tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước (KH năm là 26.000-28.000 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.404,1 tỷ đồng, bằng 41,30% dự toán địa phương năm 2020 và tăng 10,34% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng chi ngân sách địa phương từ đầu năm đến 18/6/2020 đạt 3.728,9 tỷ đồng, bằng 39,23% dự toán địa phương năm 2020 và tăng 15,79% so với cùng kỳ năm trước

- Có 266 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 3.594,6 tỷ đồng, tăng 33% về số doanh nghiệp và giảm 30% về vốn so với cùng kỳ 2019

- Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 16,63 vạn tấn, bằng vụ Đông Xuân năm trước và bằng 62,7% kế hoạch năm (là 26 vạn tấn).

- Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 ước tính đạt 19.443 tấn, tăng 15,18% so với cùng kỳ năm trước, đạt 58% kế hoạch năm.

Tuy vậy, có một số chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ năm trước như: sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 17.354 tấn, giảm 20,46%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 14.919,60 tỷ đồng, giảm 0,29%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 145,4 tỷ đồng, giảm 40% và bằng 32,31% dự toán; có 5.777 lao động được tạo việc làm mới, giảm 23%,...

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Năng suất của hầu hết các loại cây trồng đều tăng và bằng với mức tăng cùng kỳ năm 2019³; đặc biệt, sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 được mùa toàn diện, năng suất lúa đạt 58,7 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay. Nhiều mô hình liên kết phát triển theo chuỗi giá trị được duy trì thực hiện⁴, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 33.154,1 ha tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước⁵.

Trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra bệnh dịch tả lợn Châu Phi tại 138 hộ, 69 thôn, 40 xã của 05 huyện nhưng các cấp, các ngành đã tập trung khắc phục nên

³ Năng suất lúa bình quân cả tỉnh đạt 58,7 tạ/ha, tăng 0,3% (+0,2 tạ/ha), cao nhất từ trước đến nay. Cây ngô năng suất 36,7 tạ/ha, giảm 3,4%. Các loại cây trồng khác như khoai lang 82,6 tạ/ha, giảm 1,1%; khoai sọ năng suất 122 tạ/ha, giảm 21,3%; cây khoai môn, năng suất 95 tạ/ha, giảm 7%. Cây lạc, năng suất 21,0 tạ/ha, giảm 1,9%; rau các loại năng suất 106 tạ/ha, tăng 0,1%. Sản lượng lúa đạt 153.139,7 tấn, tăng 0,7% so với vụ Đông Xuân năm 2018-2019; cây ngô, sản lượng 10.741,6 tấn, giảm 3,6%, khoai lang sản lượng 11.247,7 tấn, giảm 16,5%. Sản lượng rau các loại đạt 38.469,2 tấn, tăng 1,6%; đậu các loại 727,9 tấn, tăng 4,8%. Cây ớt cay, sản lượng đạt 2181 tấn, tăng 3,6%.

⁴ Mô hình liên kết với Công ty Cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị để sản xuất lúa hữu cơ; Liên kết với Công ty CP Nafoods Tây Bắc để phát triển vùng chanh leo xuất khẩu, Phối hợp với Công ty Sumitomo (Nhật Bản) thực hiện mô hình ứng dụng nông nghiệp Công nghệ cao...

⁵ Cụ thể: cây cà phê, diện tích hiện có 4.875 ha, tăng 0,5% (+23,5 ha); sản lượng cà phê nhân 6 tháng đầu năm 2019 ước tính đạt 411,7 tấn, giảm 1,98%. Cây cao su, diện tích hiện có 18.835 ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng cao su mù khô 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 7.300 tấn tăng 10,6%. Cây hồ tiêu, diện tích hiện có 2.508 ha, tăng 1,5% (+38 ha) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng hạt tiêu ước đạt 2.656 tấn, tăng 0,1%.

đã kịp thời tái đàn và hồi phục đàn sau bệnh dịch. Đến nay, ước đàn trâu có 22.403 con, giảm 0,61%; đàn bò có: 56.568 con, giảm 3,96%; đàn lợn thịt, có 126 ngàn con, giảm 28,36%. Riêng đàn gia cầm có 3.480 nghìn con, tăng 2,75%.

- Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, tình hình xuất khẩu gỗ và sản phẩm chế biến từ gỗ vẫn bình thường tuy có ảnh hưởng dịch COVID-19 nhưng không nhiều⁶. Tiếp tục duy trì độ che phủ rừng trên 50%, nhân rộng và phát triển diện rừng trồng theo tiêu chuẩn FSC, công tác chăm sóc, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, giao khoán bảo vệ rừng thực hiện có hiệu quả⁷. Công tác đấu tranh, ngăn chặn tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản được đẩy mạnh⁸. Công tác kiểm tra, theo dõi, bảo vệ rừng được tăng cường.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm ước tính đạt 3.080 ha, tăng 0,58 so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 19.443 tấn, tăng 15,18%, so với cùng kỳ⁹, trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 3.541 tấn, tăng 4,55% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 115.902 tấn, tăng 18,05% so với cùng kỳ năm trước.

- Về tình hình dịch bệnh: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 12/6/2020, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 138 hộ, 69 thôn, 40 xã của 05 huyện (Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và Cam Lộ) với tổng số 767 con (136 nái, 451 lợn thịt và 180 lợn con với trọng lượng 32.869 kg. Công tác chôn hủy được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định. Tính đến ngày 23/6/2020 vẫn còn 03 xã của 02 huyện (Gio Linh, Vĩnh Linh) có dịch chưa qua 30 ngày.

Dịch bệnh trên tôm nuôi đã xảy ra tại địa bàn 2 xã Vĩnh Sơn, Hiền Thành của huyện Vĩnh Linh và phường Đông Giang của thành phố Đông Hà) với tổng diện tích bị bệnh là 49,58 ha, chủ yếu là bệnh đốm trắng và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính. Các hộ nuôi đã được cấp hóa chất chlorine để kịp thời dập dịch, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

1.2. Công nghiệp - Xây dựng:

- Về Công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 5,64% so với năm 2019, thấp hơn mức tăng 8,78% của cùng kỳ năm 2019 và là mức tăng thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây¹⁰.

⁶ Số cây lâm nghiệp trồng phân tán 6 tháng đầu năm 2020 ước tính đạt 695 nghìn cây, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng trồng được chăm sóc 19.500, tăng 3,84%; diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh 2.386 ha, giảm 7,09%; diện tích rừng được giao khoán bảo vệ 45.000 ha, giảm 10%; sản lượng gỗ khai thác 562.700 m³, tăng 0,12%; sản lượng củi khai thác 141.557 ster, giảm 0,14%.

⁷ Đất có rừng 252.966,6 ha (Rừng tự nhiên: 140.839,3 ha, Rừng trồng: 112.127,3 ha). Độ che phủ rừng 50,1%. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có trên 22 nghìn ha rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC, chiếm 12% trong cả nước. Diện tích rừng trồng được chăm sóc đạt 19.500 ha tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích rừng được khoanh nuôi xúc tiến tái sinh đạt 2386 ha giảm 7,1% (-182,4 ha). Diện tích dịch vụ rừng được giao khoán bảo vệ đạt 50 ngàn ha, tăng 16,6%.

⁸ Kết quả 6 tháng đầu năm đã phát hiện và lập biên bản 114 vụ vi phạm; xử lý vi phạm hành chính 102 vụ, phạt tiền: 837.200.000^d, lâm sản tịch thu 180,178 m³ gỗ và nhiều loại lâm sản khác. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ vi phạm tăng 14 vụ, lâm sản tịch thu tăng 16,708 m³ gỗ quy tròn các loại. Nhìn chung, các hành vi vi phạm pháp luật lâm nghiệp trên địa bàn đã được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định.

⁹ Trong đó: cá 11.609,3 tấn, tăng 9,66%; tôm 2.013 tấn, tăng 8,08%; thủy sản khác 2.593 tấn, tăng 42,87%.

¹⁰ Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất, chỉ đạt mức tăng (+4,84%), sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,77%; cung cấp nước, hoạt động

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, chỉ số sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu, có giá trị chiếm tỷ trọng lớn trong toàn ngành công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước như: Bia lon giảm 53,58%; ván ép giảm 27,83%; dầu thông giảm 25,65%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 19,98%; nước tăng lực giảm 17,65%; sẫm xe các loại 16,03%; phân hóa học giảm 14,62%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp giữ được mức tăng ổn định như: điện sản xuất ước tăng 9,39%; điện thương phẩm ước tăng 5,58%; tinh bột sắn ước tăng 4,12%; lốp xe các loại ước tăng 5,07%; nước uống được tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước.

- *Về Xây dựng*: Sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực của ngành tiếp tục có sự tăng trưởng¹¹. Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2020 (giá so sánh) ước thực hiện 3.642,1 tỷ đồng, tăng 7,16% so với cùng kỳ năm 2019.

UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án trên địa bàn. Tính đến nay, đã có 15 dự án điện gió, 2 dự án điện năng lượng mặt trời, 6 dự án nhà máy thủy điện, 1 nhà máy điện than đã và đang thực hiện đầu tư. Ngoài ra các nhà máy sản xuất: Kho xăng dầu Hải Hà, Kho xăng dầu Việt Lào, Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông Cảng quốc tế Mỹ Thủy... cũng đang triển khai thi công.

1.3. Thương mại - Dịch vụ:

- Hoạt động thương mại, dịch vụ gặp khó khăn bởi dịch bệnh và biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, một số hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhiều tháng liền phải tạm dừng. Tuy nhiên, sau khi dịch bệnh có dấu hiệu lắng xuống đã kịp thời thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh nên tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ tiêu dùng bắt đầu khôi phục trở lại, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước tính đạt 14.949,6 tỷ đồng, giảm nhẹ (-0,29%) so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 44,53% so với kế hoạch năm 2020 (là 33.500 tỷ đồng)¹².

- Doanh thu vận tải ước tính đạt 930.590,89 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,01%¹³. Số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 3.522,6 nghìn hành khách, giảm 10,29%; khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tính đạt 5.147,17 nghìn tấn so cùng kỳ năm trước tăng 10,62% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt khách lưu trú ước tính đạt 128.034 lượt, giảm 40,75% so với cùng kỳ năm trước; số ngày khách lưu trú 108.501 ngày khách, giảm 47,50%.

quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,61%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 14,25% so với cùng kỳ năm trước.

¹¹ Sản lượng xi măng ước đạt 150.000 tấn (giảm 3% so với cùng kỳ, đạt 46% kế hoạch năm 2020); sản lượng gạch xây ước đạt 110 triệu viên (giảm 2,6% so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch 2020); sản lượng đá xây dựng ước đạt 0,45 triệu m³ (đạt 37,5% kế hoạch 2020); sản lượng nước máy ước đạt 7,0 triệu m³ (đạt 51,8% kế hoạch 2020).

¹² Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 13.138,3 tỷ đồng, chiếm 88,1% tổng mức và tăng 2,37%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 1.257,8 tỷ đồng, chiếm 8,4% tổng mức và giảm 17,66%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,55 tỷ đồng, chiếm 0,024% tổng mức và giảm 79,82%; doanh thu dịch vụ đạt 519,95 tỷ đồng, chiếm 3,476% tổng mức và giảm 10,83% so với cùng kỳ năm trước.

¹³ Trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 157.861,28 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 9,42%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 648.151,74 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 14,69%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện được 124.577,88 triệu đồng so cùng kỳ năm trước tăng 9,05%.

Số lượt khách du lịch theo ước tính đạt 971 lượt, giảm 88,58% so với cùng kỳ năm trước; số ngày khách du lịch theo tour 2.328 ngày khách, giảm 89,33%.

- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,24% so với bình quân cùng kỳ năm trước¹⁴; chỉ số giá vàng tăng 26,47% và chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,27% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

1.4. Lĩnh vực Đầu tư:

Ngay từ đầu năm, công tác chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước về đầu tư được tăng cường; việc quản lý, sử dụng vốn được các chủ đầu tư quan tâm thực hiện đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thường gặp phải như những năm trước được UBND tỉnh chỉ đạo, các cấp, các ngành tập trung tháo gỡ.

Bên cạnh công tác giao kế hoạch của tỉnh được thực hiện kịp thời theo hướng đầu tư tập trung, ưu tiên các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp và tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng mới các dự án trọng điểm có tính chất cấp thiết, tạo động lực phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội và khẩn trương ngay sau khi có thông báo của Trung ương; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo với nhiều giải pháp đồng bộ, cùng với sự nỗ lực các cấp, các ngành đã tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ nên vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2020 tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Vốn đầu tư phát triển (theo giá hiện hành) ước đạt 7.758,75 tỷ đồng, tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước¹⁵. Bao gồm: Đầu tư xây dựng cơ bản đạt 5.319,66 tỷ đồng, tăng 7,04% đầu tư mua sắm TSCĐ không qua xây dựng cơ bản đạt 1.379,01 tỷ đồng, tăng 41,82%; đầu tư nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ đạt 920,33 tỷ đồng, tăng 35,38%; đầu tư bổ sung vốn lưu động đạt 99,53 tỷ đồng, tăng 20,96%; vốn đầu tư phát triển khác đạt 40,22 tỷ đồng, tăng 7,97%.

1.5. Tài chính - Ngân hàng:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến ngày 18/6/2020 đạt 1.404,1 tỷ đồng, bằng 41,30% dự toán địa phương giao và tăng 10,34% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu nội địa 1.223,8 tỷ đồng, bằng 41,49% dự toán và tăng 19,61%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 145,4 tỷ đồng, bằng 32,31% dự toán và giảm 40%.

- Tổng chi ngân sách địa phương tính đến ngày 18/6/2020 đạt 3.728,9 tỷ đồng, bằng 39,23% dự toán địa phương giao và tăng 15,79% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: chi đầu tư phát triển 343,1 tỷ đồng, bằng 22,66% dự toán và giảm 40,01%; chi thường xuyên 2.181,9 tỷ đồng, bằng 44,20% dự toán và tăng 8,86%.

¹⁴ Trong đó có 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: giao thông giảm 8,41%; bưu chính viễn thông giảm 0,99%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,92%. Có 8/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,13%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,28%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,55%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,19%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,47%.

¹⁵ Trong đó: vốn khu vực nhà nước đạt 2.153 tỷ đồng, tăng 13,35%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 5.536,87 tỷ đồng, tăng 19,17%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 68,88 tỷ đồng, giảm 64,84%.

- Huy động vốn trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm ước đạt 23.761 tỷ đồng, tăng 924 tỷ đồng (4,05%) so cuối năm 2019 (6 tháng đầu năm 2019 tăng 5,08%). Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/5/2020 đạt 35.488 tỷ đồng, giảm 428 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 1,19% so với 31/12/2019 (6 tháng đầu năm 2019 tăng 9,47%). Nợ xấu đến 31/5/2020 trên địa bàn 1.464 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,13%/tổng dư nợ (Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ 31/12/2019 là 2,89%).

1.6. Phát triển doanh nghiệp:

- Trong 6 tháng đầu năm, có 266 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 3.594,6 tỷ đồng nâng số doanh nghiệp đến thời điểm này trên toàn tỉnh là 3.842 doanh nghiệp, tăng 33% về số doanh nghiệp và giảm 30% về vốn so với cùng kỳ 2019; có 109 doanh nghiệp tạm ngừng, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2019, có 25 doanh nghiệp giải thể, giảm 47% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác thoái vốn các công ty cổ phần tiếp tục được thực hiện theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra. Đã hoàn thành công tác cổ phần hóa đối với công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt, theo đó, ngày 01/4/2020, công ty đã chuyển đổi thành công ty cổ phần Cảng Cửa Việt, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại công ty chiếm 96,959% vốn điều lệ. Tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến chính phủ về phương án tiếp tục thoái vốn đối với CTCP Nước sạch Quảng Trị và CTCP Môi trường và công trình đô thị Đông Hà.

- Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ hồ sơ được số hóa đăng ký kinh doanh và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 100%. Thời gian thời gian xử lý hồ sơ thay đổi và hồ sơ thành lập mới là dưới 2 ngày làm việc (giảm 1 ngày so với quy định). Đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 cho cộng đồng và doanh nghiệp trên địa bàn thông qua Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

1.7. Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư

- Do đại dịch Covid 19 bùng phát trên toàn cầu nên số lượng đoàn ra, đoàn vào sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái, số lượng đoàn khách nước ngoài vào làm việc là 24 đoàn/165 lượt người. Tỉnh đã tổ chức đón tiếp và làm việc với một số đoàn như: Đoàn Đại sứ quán Cu Ba tại Việt Nam, Giám đốc NPA khu vực châu Á, Giám đốc cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), đoàn cựu chiến binh Mỹ tham chiến tại Việt Nam (WA)... Đồng thời, tham gia một số hội nghị như: hội nghị “Lãnh đạo địa phương Việt Nam - Nhật Bản 2020”.

- Đang tổ chức vận động 08 dự án ODA với tổng vốn đầu tư là 4.658 tỷ đồng, không có dự án ODA mới được phê duyệt/ ký kết Hiệp định. Thu hút được 25 khoản viện trợ NGO mới với tổng giá trị cam kết viện trợ đạt trên 6,7 triệu USD, trong đó có 19 dự án đã được phê duyệt tiếp nhận với tổng vốn là 4,98 triệu USD. Không có dự án FDI đăng ký đầu tư mới.

- Trong 6 tháng có 34 dự án đã được cấp chủ trương đầu tư cho với tổng vốn đăng ký đầu tư là 5.130 tỷ đồng. Một số dự án có quy mô đầu tư khá lớn như Trung tâm phân phối hàng hóa Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị với tổng

mức đầu tư hơn 2000 tỷ đồng; Khu đô thị - dịch vụ - du lịch Gio Hải với tổng mức đầu tư 1.657 tỷ đồng, Apec Mandala Grand Cửa Việt với tổng mức đầu tư 500 tỷ đồng, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Giang Hải với tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng... Nhiều dự án thuộc nhóm 30 dự án trọng điểm đang được tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhiều dự án năng lượng tái tạo như nhà máy điện gió Hướng Tân, Tân Linh, Hướng Phùng 2, Hướng Phùng 3... đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện ký quỹ đảm bảo đầu tư, hợp đồng mua thiết bị để lắp đặt, đầu tư các hạng mục phụ trợ...

2. Lĩnh vực xã hội:

2.1. Giáo dục - Đào tạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện NQ số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030. đạt nhiều kết quả tích cực. tiếp tục được đẩy mạnh¹⁶.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục đạt nhiều kết quả tích cực, Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, số lượng và chất lượng giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh cao hơn năm trước với kết quả 25 giải, tăng 5 giải so với năm 2019.

- Chuẩn bị các điều kiện để áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương: đã ban hành bộ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa tiểu học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo cơ sở vật chất, đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021 Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh¹⁷.

2.2. Y tế:

- Công tác phòng chống dịch COVID-19 tại Quảng Trị được UBND tỉnh chỉ đạo khẩn trương, chủ động và quyết liệt:

UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo, Sở Y tế lập 20 đội cơ động phản ứng nhanh, luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống khẩn cấp xảy ra tại cơ sở y tế và tại cộng đồng. Tổ chức Diễn tập thực hành xử lý các tình huống đối phó với các cấp độ phòng, chống dịch.

Thực hiện 32 khu cách ly tập trung với các điều kiện phòng chống lây nhiễm COVID-19 theo quy định, tổng số người được cách ly: 8.578 người; 9/10

¹⁶ Đến thời điểm 30/4/2020, có 330 trường học được kiểm định chất lượng, trong đó cấp học mầm non 133 trường, tiểu học 106 trường, THCS 65 trường, THPT 12 trường và trường nhiều cấp học 4 trường. Toàn tỉnh có 249/397 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó cấp mầm non có 102/169 trường chiếm 60,4%, cấp Tiểu học có 60/70 trường chiếm 85,7%, cấp THCS 41/45 trường chiếm 91,1%, cấp TH&THCS có 37/81 trường chiếm 54,7% và cấp THPT 9/30 trường chiếm 30%.

¹⁷ Dự án Trường hội nhập quốc tế iSchool Quảng Trị do Tập đoàn Nguyễn Hoàng đầu tư đã đi vào hoạt động trong năm học 2019 – 2020 với 4 cấp học từ cấp Mầm non đến cấp Trung học Phổ thông, bước đầu cho kết quả tích cực. Tháng 11/2019 vừa qua, UBND tỉnh đã thành lập mới Trường phổ thông liên cấp (công lập) trực thuộc Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị gồm 3 cấp học TH, THCS và THPT với mục tiêu từng bước tiến tới tự chủ và xã hội hóa đầu tư CSVC.

huyện thị tiến hành cách ly tại nhà với 2.658 người; Cách ly điều trị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 124 người; Cách ly tập trung: 5.796 người.

Tổ chức lấy mẫu, bảo quản, gửi mẫu và xét nghiệm mẫu đảm bảo chuyên môn và hỗ trợ cho công tác xác minh, điều tra dịch. Bệnh viện Lao và bệnh phổi làm nơi điều trị đầu tiên của tỉnh với quy mô 20 giường bệnh với sự phối hợp chặt chẽ giữa bệnh viện CK Lao và bệnh phổi và bệnh viện đa khoa tỉnh về nhân lực cũng như trang thiết bị. Trang bị một số trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác điều trị. Các đơn vị dự bị chuẩn bị đón cấp bệnh nhân khi bệnh nhân vượt quá 20 người như bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện KV Triệu Hải và các TTYT huyện, thị, thành phố.

Tính đến ngày 15/6/2020, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa ghi nhận trường hợp mắc COVID-19, nhưng nguy cơ lây nhiễm vẫn còn cao khi bước vào giai đoạn mới để khôi phục các hoạt động xã hội và phát triển kinh tế.

- Công tác khám, chữa bệnh được duy trì tốt và có chất lượng¹⁸; Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác y tế¹⁹. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về chất lượng chuyên môn²⁰. Công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình luôn được quan tâm, triển khai đồng bộ. Chủ động triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tích cực ngay từ đầu năm, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh dịch sốt xuất huyết, sởi – rubella, sốt rét và một số bệnh có khả năng gây dịch nguy hiểm khác²¹. Duy trì hoạt động giao ban hệ dự phòng định kỳ để tăng cường công tác phòng chống dịch. Trong 6 tháng đầu năm không có dịch lớn xảy ra, các bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ như cúm, lỵ trực tràng, tiêu chảy, viêm gan vi rút...; không có trường hợp tử vong do dịch bệnh²².

- Chủ động tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, giám sát, kiểm tra không để xảy ra ngộ độc tập thể, tử vong do ngộ độc thực phẩm... Tổ chức thanh tra, kiểm tra về VSATTP trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các Lễ hội... Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc lớn nào xảy ra; chỉ xảy ra một số vụ ngộ độc thức ăn nhẹ đã được kịp thời cứu chữa.

2.3. Văn hoá, Thể thao và du lịch:

- Tổ chức tốt nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, trong đó tập trung

¹⁸ Sáu tháng đầu năm 2020, ước tính có 204.219 lượt người khám bệnh, giảm 65,22% so với cùng kỳ năm trước; 28.772 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, giảm 58,16%; số ngày điều trị nội trú 150.152 ngày, giảm 66,67%.

¹⁹ Đến nay toàn tỉnh có 162 cơ sở y tế (20 Bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực; 141 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 01 cơ sở y tế khác); có 2.025 giường bệnh (không kể trạm xá).

²⁰ Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng chuyên môn; có 3.021 cán bộ ngành y, tăng 2,97% so với cùng kỳ năm trước (trong đó có 621 bác sĩ trở lên, tăng 2,48%); có 229 cán bộ ngành dược, tăng 6,02% (trong đó có 65 dược sỹ cao cấp trở lên, tăng 14,04%).

²¹ Kết quả hoạt động tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em <1 tuổi, tỷ lệ TCMR đến hết 31/5/2020 đạt 39,2% cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (31,5%);

²² Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 4.136 trường hợp mắc bệnh cúm, giảm 25,21% so với cùng kỳ năm trước; 90 trường hợp mắc bệnh lỵ Amip, giảm 41,94%; 223 trường hợp mắc bệnh lỵ trực trùng, giảm 24,66%; 87 trường hợp mắc bệnh quai bị, giảm 43,51%; 139 trường hợp mắc bệnh thủy đậu, giảm 66,83%; 771 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy, tăng 1,58%; 82 trường hợp mắc bệnh viêm gan virus, tăng 70,83%...Ngoài ra, toàn tỉnh đã ghi nhận 393 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết.

trọng điểm vào dịp kỷ niệm Lễ Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... mừng Xuân Canh Tý 2020 tại các địa phương: Đua thuyền truyền thống, Hội bài chòi, Lễ hội Chợ đình Bích La (Triệu Phong); Hội cù, Hội thi chẻ đá viên, Hội Đu truyền thống, Hội thi Đan troi (Gio Linh);... Các hoạt động văn hoá, thể thao được tổ chức hết sức chu đáo với nhiều hình thức phong phú và đa dạng.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với “Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo hướng có chiều sâu, chất lượng.

- Thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động; Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học được chú trọng, chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt; Công tác xã hội hóa thể dục, thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, thiết chế TDTT tại cơ sở được quan tâm đầu tư²³. Thể thao thành tích cao được quan tâm²⁴.

- Hoàn thiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Festival “Vi Hòa bình” tại tỉnh Quảng Trị. Xây dựng Kế hoạch phát động chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam”, kế hoạch kích cầu du lịch nội địa khắc phục hậu quả sau dịch bệnh Covid-19. Tổ chức khảo sát, kiểm tra quy hoạch các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; thực hiện xác nhận cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sáu tháng đầu năm 2020, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phải điều chỉnh quy mô theo diễn biến tình hình dịch bệnh, đặc biệt là trong thời gian giãn cách xã hội thực hiện ngừng tổ chức các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, hoạt động karaoke, chiếu phim; các giải thi đấu thể dục thể thao; việc đón tiếp khách tham quan tại các điểm di tích, bảo tàng, điểm du lịch...

2.4. Thông tin - truyền thông:

- Ngành Thông tin truyền thông đã chủ động Chủ động, phối hợp kịp thời với Đài Phát thanh – Truyền hình, các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa Thông tin-Thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử và mạng xã hội tổ chức tăng cường truyền thông thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19; kịp thời phát hiện và xử lý thông tin sai sự thật; triển khai thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh trên màn hình điện tử, trên Cụm Thông tin đối ngoại cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 174 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính; Tổng số thuê bao điện thoại đến cuối tháng 5/2020: 661.269 thuê bao, tăng 3% so với

²³ Tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 33%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 26,6%; có 788 câu lạc bộ và điểm tập TDTT trên địa bàn tỉnh, có 03 liên đoàn và hiệp hội. Hàng năm, trung bình có 8 đến 10 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; 6 đến 8 giải phối hợp thi đấu liên ngành; 70 đến 80 giải cấp huyện, thị, thành phố và trên 500 giải cấp xã, phường, thị trấn, thôn, bản. Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học được chú trọng, chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt: 100% các trường THCS, THPT tổ chức giảng dạy nội khóa, 100% sở trường tổ chức giảng dạy ngoại khóa có nề nếp...

²⁴ Có 108 VĐV được đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh, trong đó có 61 VĐV tuyển năng khiếu, 23 VĐV tuyển trẻ, 24 VĐV tuyển tỉnh. Tham gia thi đấu giải Việt dã Báo Đà Nẵng mở rộng đạt 01 huy chương Vàng.

cùng kỳ năm trước. Đạt mật độ 104 thuê bao/100 dân; Tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 2.427 trạm (819 trạm 2G, 1052 trạm 3G, 610 trạm 4G).

- Đến nay, 100% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, trạm y tế, UBND xã, phường, thị trấn được cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông, internet băng thông rộng. Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <http://www.dichvucong.quangtri.gov.vn> với 331 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 1689 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 145 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 100 dịch vụ công mức độ 4; Cổng giao tiếp Dịch vụ công trực tuyến tỉnh cũng đã kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai, minh bạch thông tin tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

- Trong 6 tháng đầu năm, Báo Quảng Trị phát hành 24 số và 1 ấn phẩm phụ. Mỗi số phát hành 3.600 tờ. Tạp chí Cửa Việt xuất bản số tháng 6. Trong tháng qua, ước tính các bản tin và đặc san xuất bản được 1.315 bản. Tổng số thuê bao khách hàng của các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên toàn tỉnh có: 66.623 thuê bao (tăng 1.793 thuê bao).

2.5. Lao động, Thương binh và Xã hội

- Giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề: Trình Hội đồng thẩm định Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thông qua Đề án thành lập trường Cao đẳng nghề Quảng Trị đã được trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Trung cấp nghề, Trường Trung cấp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban hành các Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020: Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình công tác trọng tâm lĩnh vực GDNN năm 2020.

Kết quả tuyển sinh đến ngày 20/6/2019: tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp 7.659 người đạt 45,32 % kế hoạch năm. Trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh có 5.777 lao động được tạo việc làm mới, đạt 52,52% kế hoạch năm, trong đó: 2.896 lao động làm việc trong tỉnh, 2.085 lao động làm việc ngoài tỉnh và 796 lao động làm việc ở nước ngoài.

- *Công tác giảm nghèo bền vững* luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo nên đã đạt nhiều kết quả tích cực. UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu giảm số lượng hộ nghèo năm 2020 cho từng huyện, thị xã, thành phố và giao chỉ tiêu phấn đấu giảm số lượng hộ nghèo cho các đoàn thể cấp tỉnh. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh đầu năm 2019 là 8,08% (14.101 hộ nghèo); tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,47% (11.280 hộ cận nghèo).

- *Công tác Thương binh - Liệt sỹ và người có công*: Rà soát các đối tượng được Chủ tịch nước tặng quà, đảm bảo không bỏ sót đối tượng; thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời các khoản ưu đãi trợ cấp, chuyển quà của Chủ tịch nước đến

người có công²⁵. Tổ chức đưa 16 hài cốt liệt sỹ và 01 mộ tập thể từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ Đường 9. Trong 6 tháng đầu năm đã tập trung thụ lý và giải quyết 1.273 hồ sơ các loại liên quan đến chính sách người có công với cách mạng.

- *Công tác bảo trợ xã hội*: Triển khai, nắm tình hình đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác để hỗ trợ kịp thời cho Nhân dân, bảo đảm không có hộ gia đình nào bị thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý²⁶. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2020. Tính đến ngày 01/6/2020, toàn tỉnh có 36.675 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng²⁷.

Thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/QĐ-TTg về: chi trả hỗ trợ đối với 04 nhóm đối tượng (người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) của toàn tỉnh là 139.220 người được hỗ trợ; tổng kinh phí đã hỗ trợ của 4 nhóm là 137.711,25 triệu đồng.

- *Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ của phụ nữ*: ban hành Kế hoạch số 2199/KH-UBND ngày 20/5/2020 về triển khai tháng hành động Vì trẻ em năm 2020. Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; hợp tác với tổ chức Tầm nhìn thế giới và Plan về triển khai các hoạt động dự án bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới năm 2020. Tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình có trẻ em bị tai nạn đuối nước và các gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức Diễn đàn nâng cao vị thế của phụ nữ khuyết tật, phổ biến các chính sách pháp luật liên quan đến người khuyết tật nói chung và phụ nữ khuyết tật nói riêng; Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Luật Trẻ em tại các xã: Đakrông (huyện Đakrông), Hải Trường (huyện Hải Lăng), Triệu Hòa (huyện Triệu Phong).

- Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng biên giới được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai nội vùng đồng bào DTTS. Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn diễn ra theo đúng quy định pháp luật. Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các chính sách của Đảng và nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chú trọng thường xuyên và liên tục. Công tác vận động đồng bào các DTTS hiệu

²⁵ Trao tặng 31.652 suất quà cho người có công và gia đình chính sách người có công, kinh phí quà tặng 6.445 triệu đồng.

²⁶ Trong thời gian giáp hạt năm 2020 UBND tỉnh đã phân bổ 583,86 tấn gạo của Chính phủ hỗ trợ để cứu trợ cho 7.693 hộ nghèo (38.924 nhân khẩu) vùng dân tộc thiểu số miền núi ở 02 huyện: Đakrông và Hướng Hóa.

²⁷ Tổng số 36.675 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong đó: 186 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng; 21 người bị nhiễm HIV không có khả năng lao động; 833 người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, hộ nghèo; 13.863 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên; 1.125 đối tượng đơn thân nuôi nhỏ, hộ nghèo; 16.529 người khuyết tật; 4.058 hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc NKT ĐB nặng; 60 hộ gia đình, cá nhân nhận kinh phí chăm sóc trẻ em con nkt nặng, đặc biệt nặng.

và thực hiện tốt Hiến pháp, pháp luật và các chính sách dân tộc luôn được quan tâm.

2.6. Khoa học - Công nghệ:

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Thông qua đó đã góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiếp tục triển khai có hiệu quả 05 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi nhằm tập trung phát triển các cây, con chủ lực, tiềm năng của tỉnh và hỗ trợ tích cực cho người dân vùng ven biển phát triển sản xuất, ổn định đời sống sau sự cố môi trường biển.

- Các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai trên nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc CMCN 4.0 được triển khai thực hiện có hiệu quả²⁸.

- Hướng dẫn triển khai ưu đãi tín dụng đối với doanh nghiệp KH&CN; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19; hướng dẫn hỗ trợ cung cấp tài liệu về chủ trương, chính sách trong hỗ trợ khởi nghiệp cho đối tượng là Đoàn thanh niên.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đăng ký mã số mã vạch: Tiếp nhận và xử lý 06 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa điện - điện tử của 03 doanh nghiệp nhập khẩu cho 06 lô hàng với 8.456 sản phẩm điện; Hướng dẫn 02 cơ sở xây dựng và áp dụng 04 tiêu chuẩn cơ sở

2.7. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ:

- Về xóa bỏ đói nghèo cùng cực: Công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh (từ năm 2006 đến nay) đã đạt nhiều thành tựu; hộ nghèo, người nghèo tiếp cận đầy đủ hơn các chính sách trợ giúp của Nhà nước (về y tế, giáo dục, nước nhà ở, nước sạch, thông tin...), đời sống của người nghèo từng bước được cải thiện. Kết quả tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm dần qua từng năm và đạt chỉ tiêu đề ra²⁹. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, còn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư³⁰. Đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là nhóm dân tộc thiểu số và nhóm diện bảo trợ xã hội.

²⁸ Đề tài "Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nuôi cá chình lồng tại Quảng Trị" đã chuyển giao cho các hộ hệ thống lồng nuôi cá chình bằng nhựa HDPE, 150 con giống cá chình hoa với trọng lượng trung bình 150g/con, máy chế biến thức ăn, thức ăn và chế phẩm sinh học bổ sung, tổ chức; tập huấn về thiết kế lồng nuôi và kỹ thuật nuôi cá cho các hộ dân; hiện tại, tỷ lệ sống của cá đạt 99% so với trên 80% theo cách nuôi truyền thống;...

²⁹ Kết quả tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm dần qua từng năm và đạt chỉ tiêu đề ra, giai đoạn 2006 - 2010: tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 24,4% (30.085 hộ nghèo) đầu năm 2006 xuống còn 9,8% (15.498 hộ nghèo) cuối năm 2010 (bình quân giảm 2,92%/năm); giai đoạn 2011 - 2015: tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 19,70% (29.635 hộ nghèo) đầu năm 2011 xuống còn 6,92% (11.781 hộ nghèo) cuối năm 2015 (bình quân giảm 2,56%/năm); giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều của toàn tỉnh giảm từ 15,43% (24.579 hộ nghèo) đầu năm 2016 xuống còn 8,08% (14.101 hộ nghèo) đầu năm 2020, bình quân giảm 1,84%/năm (đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra giảm 1,5-2,0%/năm).

³⁰ Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số hộ nghèo (toàn tỉnh có 9.634 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 57,61% so với tổng

- *Phổ cập giáo dục tiểu học*: Công tác phổ cập giáo dục luôn được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện, đặc biệt là phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố và duy trì. Hiện nay, toàn tỉnh có 9/9 huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ 3 phổ cập giáo dục tiểu học; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ theo Nghị định số 20/ND-CP và Thông tư số 07/TT-BGDĐT³¹. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, các điều kiện dạy và học, số lượng, cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn đào tạo đạt trên 70%; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

- *Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ*: Tỉnh đã chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Trong kế hoạch hàng năm và 5 năm, Tỉnh cũng đã chú trọng, quan tâm đến tỷ lệ nữ tham gia vào các cấp học, theo đúng độ tuổi quy định, đào tạo nâng cao trình độ trên chuẩn cho nữ giáo viên các cấp học³². Phụ nữ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế địa phương; tham gia ngày càng nhiều hơn trong khu vực phi nông nghiệp, hoạt động sản xuất, kinh doanh³³; ngày càng được chú trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, tạo nguồn để giới thiệu vào các chức vụ lãnh đạo quản lý³⁴.

số hộ nghèo toàn tỉnh; có 3.440 hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội, chiếm tỷ lệ 20,57% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh).

³¹ Duy trì huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8%; tỉ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 96%. Số trẻ khuyết tật 6-14 tuổi có khả năng học tập được huy động đến lớp tỉ lệ trên 80%.

³² Tỷ lệ phổ cập biết chữ cho phụ nữ từ 15-40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn: Năm 2016-2019 đạt 99% (kế hoạch 90% trở lên đến năm 2020) đạt 110%; tỷ lệ trẻ em gái ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh được học tiểu học và THCS đạt khoảng 98% và 100% giáo viên nữ công tác ở các vùng này đều được bố trí nhà ở công vụ. Tỷ lệ nữ có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ: Năm 2017, Thạc sĩ đạt 50%, Tiến sĩ đạt 55,9%; Năm 2018, Thạc sĩ đạt 66,6% (kế hoạch từ 20-25% đến năm 2020) đạt 296%, Tiến sĩ đạt 56,7% (kế hoạch từ 15 - 20% đến năm 2020) đạt 324%.

³³ Tổng số lao động làm việc trên địa bàn (thống kê được từ 1.879 doanh nghiệp đang hoạt động, chưa kể các chi nhánh trên địa bàn) là: 32.191 người, trong đó lao động nữ: 10.571 người, chiếm 32,84% so với tổng số lao động. Trong đó, tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp chiếm 11,4% (215/1.879) trên tổng số doanh nghiệp.

Tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp: Tính đến năm 2016, tổng số lao động làm việc trên địa bàn (thống kê từ 2.100 doanh nghiệp đang hoạt động, chưa kể các chi nhánh và hợp tác xã) là 30.627 lao động, trong đó có 9.596 lao động nữ, đạt 31,3%. Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp có 623/2100 người, đạt 30% (kế hoạch từ 20-25% đến năm 2020) đạt 109%.

Tỷ lệ phụ nữ nghèo nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số được vay vốn ưu đãi từ các chương trình, chính sách việc làm và giảm nghèo: năm 2007: 81,5%, Năm 2009 đạt 83%; đến 30/11/2015 có 16.613/19446 hộ với tổng số tiền 445.979,33 tỷ đồng, đạt 85,43%; năm 2018: 100% (kế hoạch 100% đến năm 2020) đạt 100%.

³⁴ Số lượng/Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020: Cấp tỉnh: 06/53 đồng chí đạt tỷ lệ 11,32% (kế hoạch đạt từ 25% trở lên đến năm 2010) đạt 45,2%; 02/15 đ/c được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đạt 13,33% (Kế hoạch 20% trở lên) đạt 66,6%. Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội: 2/6 đồng chí, đạt 33% (kế hoạch trên 35%), đạt 94,2%. Tỷ lệ nữ tham gia HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021: Cấp tỉnh: 13/50 đồng chí, đạt 26% (kế hoạch trên 25%) đạt 104%; Cấp huyện: 83/297 đồng chí, đạt 27,94% (kế hoạch trên 25%) đạt 111,7%. Cấp xã: 696/3.389 đồng chí, đạt 20,54% (kế hoạch trên 20%) đạt 102%. Số lượng nữ tham gia lãnh đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: 11/83, đạt 13,25% (kế hoạch trên 30%) đạt 44,1%; Số lượng nữ tham gia lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố: 5/42 đạt 11,9% (kế hoạch trên 30%) đạt 39,6%; Số lượng nữ tham gia lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở hoặc tương đương: 95/482, đạt 19,7% (kế hoạch trên 30%) đạt 65,6%; Số lượng nữ tham gia lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện hoặc tương đương: 273/862, đạt 31,7% (kế hoạch trên 30%) đạt 105,6%.

- *Cải thiện sức khỏe bà mẹ và Giảm tử vong ở trẻ em:* Nhờ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng và chế độ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, đã đem lại kết quả thiết thực: Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 5 tuổi giảm từ 16% năm 2010 xuống 7,6% năm 2015 và đến năm 2019 giảm xuống dưới 7% (năm 2019 không có cas nào); Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 1 tuổi giảm từ 13,5% năm 2010 xuống 6,6% năm 2015 và đến năm 2019 giảm xuống 5,8%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm từ 19,5% năm 2010 xuống 14,5 năm 2015 và đến năm 2019 giảm xuống dưới 13,9%, ước năm 2020 đạt <13%;

Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống năm 2010 là 30cas giảm xuống 7,2 cas năm 2015 và dưới 7 cas năm 2018, năm 2019 không có cas nào.

- *Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác:*

Ngành y tế tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương quản lý tốt các đối tượng nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để bảo đảm cho người dân tránh lây nhiễm. Tính đến nay, số người nhiễm HIV còn sống tại Quảng Trị là 339 người, trong đó số ca đã tử vong do AIDS là 98 ca; tổng số lũy tích bệnh nhân đang được điều trị Methadone là 299 bệnh nhân.

Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc, hóa chất đảm bảo cho công tác cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng, chống dịch tại cộng đồng. Bên cạnh đó, tăng cường giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người như: cúm A(H5N1), liên cầu lợn, bệnh dại... Kết quả hoạt động tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em <1 tuổi, tỷ lệ TCMR đến hết 31/5/2020 đạt 39,2% cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (31,5%).

Về phòng chống dịch Covid-19: Đã triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch covid-19, rà soát cách ly y tế với các trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân dương tính, thực hiện khai báo y tế và cách ly y tế. Đến hết tháng 5/2020, chưa ghi nhận trường hợp mắc Covid-19. Tổng số mẫu xét nghiệm đã lấy: 7.481 trường hợp (100% mẫu kết quả âm tính).

- *Đảm bảo bền vững về môi trường:* Công tác bảo vệ môi trường luôn được tỉnh quan tâm, tỉnh đã thực hiện nhiều biện pháp ngăn ngừa các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, loại hình sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; tăng cường và chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm; kiểm soát chặt chẽ nguồn thải; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và không phù hợp quy hoạch...

- *Xây dựng quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển:* UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện hiệu quả tiến trình Hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước nhằm

nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về hội nhập quốc tế và thực hiện hiệu quả công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế.

2.8. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững

Tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các mục tiêu của chương trình. Kế hoạch vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh năm 2020 là 136.054 triệu đồng (trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 98.735 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 37.319 triệu đồng). Hiện nay, các Sở, ban ngành và địa phương đang tích cực triển khai thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho 13.189 lượt hộ nghèo và hộ chính sách khác để phát triển sản xuất, kinh doanh; với tổng số tiền cho vay là 583 tỷ đồng. Thực hiện cấp 144.724 thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và người dân ở vùng đặc biệt khó khăn, tổng kinh phí cấp thẻ Bảo hiểm y tế là 61,76 tỷ đồng. Thực hiện miễn, giảm học phí cho 20.548 lượt học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo và hỗ trợ về chi phí học tập cho 24.165 lượt học sinh thuộc hộ nghèo; tổng kinh phí miễn giảm và chi phí học tập là 17.569 triệu đồng. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù tại huyện Đakrông theo Nghị quyết 30^a của Chính phủ.

b) Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới

- Hoàn thành công tác thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 cho 8 xã, trình trung ương thẩm định hồ sơ và được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cam Lộ đạt chuẩn NTM năm 2019; hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, các xã được UBND tỉnh chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xã Triệu Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020; Ban hành Kế hoạch công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đến 25/6/2020, số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 49 xã (chiếm 48,5%), giảm 11 xã; số tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 15,15 tiêu chí/xã, giảm 0,38 tiêu chí/xã. Các chỉ tiêu nông thôn mới năm 2020 giảm so với năm 2019 là do sự sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết 832 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (từ 117 xã còn 101 xã), một số xã đã đạt chuẩn được sáp nhập với các xã chưa đạt chuẩn nên số tiêu chí đạt chuẩn và số xã đạt chuẩn bị giảm so với trước khi sắp xếp.

3. Lĩnh vực Tài nguyên - môi trường

- Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận cho 97 hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định. Các địa phương đã thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt 2.797 hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân. Phê duyệt 08/10 kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện. Đến nay đã hoàn thành công tác kiểm kê đất đai của cấp xã; đang hoàn thiện số liệu, báo cáo thuyết minh và xây dựng bản đồ hiện trạng của huyện.

- Tiếp tục triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá trong thuê đất của các doanh nghiệp nhằm cải thiện chỉ số PCI trong tiếp cận đất đai của tỉnh đối với các khu đất đã thu hồi của các tổ chức.

- Thực hiện 06 chuyên mục phát sóng trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Ban hành Kế hoạch phối hợp về tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường với Báo Quảng Trị năm 2020. Tổ chức các hoạt động “Tháng hành động vì môi trường” hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2020; Chỉ đạo các hoạt động; Tổ chức nhân rộng mô hình tăng cường phân loại, xử lý rác nông thôn tại nguồn ở xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông; tập huấn nâng cao năng lực cho cộng 3 đồng thôn Xuân Lâm, xã Triệu Nguyên về phân loại rác, xử lý rác tại nguồn; treo pano, banron hưởng ứng.

- Trong 06 tháng đầu năm 2020, tỉnh đã tiếp nhận 22 hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường (2 hồ sơ chuyển tiếp từ năm 2019, 20 hồ sơ tiếp nhận mới), 17 hồ sơ trình phê duyệt báo cáo ĐTM. 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng quy trình và thời gian quy định. Tiếp nhận, xác minh và xử lý thông tin phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng 3 trường hợp. Phát hiện 72 vụ vi phạm môi trường, giảm 44,19% so với cùng kỳ năm trước; xử lý 68 vụ, giảm 45,60%; số tiền xử phạt 189,5 triệu đồng, giảm 55,94%.

- *Tình hình thiên tai:* Trong 6 tháng đầu năm 2020, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy trên địa bàn tỉnh đã làm 3 nhà bị sập, 181 nhà bị hư hại, 1329,7 ha lúa và 17 ha hoa màu bị thiệt hại; tổng giá trị thiệt hại ước tính 137.867 triệu đồng.

4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, tổ chức bộ máy.

4.1. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Toàn ngành Thanh tra đã tổ chức 23 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 23 đơn vị (05 cuộc từ năm 2019 chuyển sang); kết thúc 05 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 11 cuộc, phát hiện 06 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 8.564.525.733 đồng; kiến nghị thu hồi 1.103.982.765 đồng; kiến nghị khác 1.103.982.765 đồng; đã thu hồi 85.469.429 đồng; kiến nghị xử lý hành chính 01 cá nhân.

- Ban tiếp công dân tỉnh cùng với lãnh đạo tỉnh và các Sở, Ngành có liên quan đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 496 lượt/518 người/453 vụ việc (68 vụ cũ; 385 vụ mới)³⁵. Các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 600 đơn (cấp tỉnh 13; cấp huyện 513; cấp sở ngành 52)³⁶. Các cơ quan hành chính đã giải quyết 15/18 đơn khiếu nại, đạt 83,3% (số đơn giải quyết bằng quyết định hành chính là 05; rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục là 10).

4.2. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền

³⁵ So với cùng kỳ năm 2019 số lượt giảm 17,1% (518/625), số người giảm 3,5% (496/514), số vụ việc tăng 2,5% (453/442). Trong đó có 16 đoàn/76 người/08 vụ cũ và 08 vụ mới phát sinh.

³⁶ Trong đó: 589 đơn tiếp nhận trong kỳ; 11 đơn kỳ trước chuyển sang. Qua kiểm tra, loại bỏ đơn trùng lặp, nặc danh và không rõ nội dung địa chỉ, đơn đủ điều kiện xử lý là 563 đơn (cấp tỉnh 13; cấp huyện 504; cấp sở ngành 46).

- Nhiệm vụ cải cách hành chính được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản để lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện với quyết tâm tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong lĩnh vực này. Hệ thống văn bản QPPL trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện.

- Chỉ đạo UBND các huyện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của UBND Quốc hội và Kế hoạch của UBND tỉnh. Đến nay các huyện đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã, các đơn vị hành chính mới chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2020.

- Tổ chức thực hiện việc bàn giao ĐGHG theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, đồng thời tham mưu UBND tỉnh Quyết định nhập thôn Pire 1 (thôn 6) và thôn Pire 2 (thôn 7), xã Hồng Thủy, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế bàn giao cho tỉnh Quảng Trị quản lý theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ vào xã A Bung, huyện Đakrông.

- Công tác cải cách bộ máy hành chính của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương và thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW/ ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017³⁷.

5. Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu (952 công dân)

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả.

- Trong 6 tháng đầu năm, phạm pháp hình sự xảy ra 171 vụ giảm 10,5% (-20 số vụ) so với cùng kỳ, làm chết 04 người (+1 người), bị thương 40 người (+14 người), thiệt hại tài sản 4,7 tỷ đồng (-2,2 tỷ đồng). Xảy ra 70 vụ tai nạn giao thông, làm chết 38 người, bị thương 50 người; so với cùng kỳ năm trước số

³⁷ Đến nay các huyện đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã, các đơn vị hành chính mới chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2020. Các huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính sách đối với 100% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố đối dư sau khi sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh. phê duyệt phương án sắp xếp của 03 Sở: Thông tin & Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, VH, TT & DL; hiện nay, chỉ còn Văn phòng UBND tỉnh chưa trình phương án sắp xếp tổ chức bộ máy. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 27/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018, đến thời điểm ngày 10/6/2020 toàn tỉnh đã giảm 155 đơn vị.

vụ giảm 2,78% (-02 vụ), số người chết giảm 33,33% (-19 người), số người bị thương tăng 11,11% (+05 người). Xảy ra 43 vụ cháy, giảm 36,76% (-25 vụ) so với cùng kỳ năm trước; tổng giá trị thiệt hại 3.994 triệu đồng, giảm 60,34%; 01 người bị thương.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội tuy có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng mức tăng còn thấp và không đạt tiến độ kế hoạch đề ra như: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)... Nhiều chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ như: Tạo việc làm mới cho lao động, thu xuất nhập khẩu; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng...

- Một số dự án quan trọng được ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm, ảnh hưởng đến hoạt động thu hút đầu tư, đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn chung của tỉnh cũng như đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

- Đội ngũ nhà giáo và nhân viên trường học còn bất cập về số lượng, chất lượng và cơ cấu; tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ còn xảy ra. Chế độ lương hợp đồng của đội ngũ nhân viên ngành học mầm non ngoài biên chế rất thấp, thiếu sự thống nhất trong toàn tỉnh. Đời sống một bộ phận giáo viên, nhân viên còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng giáo dục giữa các vùng miền trong tỉnh chưa đồng đều, nhất là các trường ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chất lượng học tập của học sinh còn yếu; năng lực, kỹ năng của học sinh còn hạn chế. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu và chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hầu hết quy mô các hoạt động đầu tư du lịch còn nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được cải tiến đổi mới, chất lượng các dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế. Hoạt động kinh doanh lữ hành chưa thật chuyên nghiệp, thiếu những sản phẩm du lịch đặc sắc, có sức cạnh tranh trong vùng nên chưa giữ được chân du khách. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và công tác tiếp thị thị trường chưa được sự quan tâm của doanh nghiệp.

- Hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng CNTT còn thiếu đồng bộ; việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước chưa gắn với công tác cải cách và hiện đại hóa nền hành chính, nhất là trong chỉ đạo và điều hành công việc qua mạng. Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (3,4) chưa đạt mục tiêu, Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các doanh nghiệp chưa gắn với việc phát triển thương mại điện tử.

- Chất lượng các dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật chủ yếu tập trung ở tuyến tỉnh. Chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi về công tác trong tỉnh thực hiện chưa hiệu quả. Tình trạng thiếu cán bộ có trình độ cao, đầu đàn tại các cơ sở điều trị. Vẫn còn tồn tại những tai biến đáng tiếc xảy ra trong điều trị bệnh.

- Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm; chưa chủ động, thiếu quyết liệt trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao, còn xảy ra vi phạm quy định của pháp luật trên một số lĩnh vực; một số cán bộ, công chức còn để xảy ra sai sót trong quá trình tham mưu giải quyết công việc.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Dịch Covid-19 ảnh hưởng rất lớn tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ ngưng trệ; đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực.

- Công tác GPMB chậm, không đảm bảo tiến độ bàn giao cho nhà đầu tư, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong triển khai thực hiện dự án cũng như á ngại trong việc quyết định đầu tư.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Có một số Sở, Ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, nhất là kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí; trong tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong công tác hoàn thiện, thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, bản vẽ thi công;...

- Sản xuất hàng hóa còn mang nặng tính cá thể, manh mún, phân tán ảnh hưởng đến việc tổ chức liên kết, hình thành chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và thu nhập cho nông dân. Các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng, chưa hội tụ đủ các yếu tố kỹ thuật để gia nhập thị trường hiệu quả hơn. Năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Cơ sở hạ tầng và các chính sách hỗ trợ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, hạ tầng vẫn là hạn chế trong kêu gọi đầu tư vào tỉnh Quảng Trị. Thiếu hụt nguồn nhân lực đã qua đào tạo, chất lượng cao, trình độ chuyên môn cao và có tay nghề để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư còn thiếu về số lượng, đa số hoạt động kiêm nhiệm, tính chuyên nghiệp chưa cao, kinh nghiệm và kỹ năng xúc tiến đầu tư còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp, mặc dù trong nước đã được khống chế, nhưng tầm ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Như vậy, để đạt mức tăng trưởng kinh tế năm 2020 trên 8,5% như kế hoạch đã đề ra, đòi hỏi các

cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm³⁸; cũng như trong Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19; Chỉ thị số 06/CT-UBND của UBND tỉnh về thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm khôi phục phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

I. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm phải đạt trên 12,35% trở lên (KH năm là >8,5%).
2. Sản lượng lương thực đạt 9,7 vạn tấn (KH năm là 26 vạn tấn).
3. Sản lượng thủy sản đạt 17.557 tấn (KH năm là 37.000 tấn).
4. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.241 tỷ đồng (KH năm 26.000-28.000 tỷ đồng).
5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.996 tỷ đồng (KH năm là 3.400 tỷ đồng).
6. Thành lập mới 134 doanh nghiệp (KH năm là 400 doanh nghiệp).
7. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 18.581 tỷ đồng (KH năm là 33.500 tỷ đồng).
8. Tạo việc làm mới cho 5.223 lao động (KH năm là 11.000 lao động).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong phòng, chống dịch, không để dịch bệnh lây lan thứ phát ra cộng đồng.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí đóng trên địa bàn, Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã tiếp tục ưu tiên thời lượng, tin bài thông tin về diễn biến và tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 nhằm cung cấp thông tin, nâng cao ý thức cảnh giác của người dân.

2. Thực hiện giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm khôi phục phát triển kinh tế

³⁸ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; Kết luận số 320-KL/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 31/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; Chương trình hành động số 402/CTHĐ-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

2.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu kinh tế tỉnh đồng bộ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình đã đề ra³⁹. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 57/CTHD-TU ngày 29/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH trung ương Đảng khóa XII "Về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế".

2.2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao; thúc đẩy tổ chức sản xuất theo hình thức cánh đồng mẫu lớn, ứng dụng công nghệ cao; kiểm soát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, không để tái phát dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm A/H5N6; thực hiện tốt công tác tăng đàn, tái đàn lợn; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án chăn nuôi lớn trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo gieo trồng, chăm sóc vụ Hè Thu. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các giải pháp chống hạn, đảm bảo đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp tưới tiết kiệm, biện pháp quản lý, biện pháp công trình, biện pháp cơ cấu giống cây trồng phù hợp. Vận động người dân khơi thông dòng chảy, tu sửa, nạo vét kênh mương, các cửa khẩu dẫn nước đảm bảo chuyên nước tốt nhất.

- Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, chú trọng đầu tư thủy lợi cho vùng nuôi, nhất là vùng nuôi thủy sản nước mặn và nước lợ. Triển khai đầu tư hạ tầng cơ sở vùng biển để phát triển ngành tôm của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống cháy rừng; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; rà soát phương án phòng chống lụt bão; đẩy nhanh tiến độ các công trình hồ đập, đề điều phục vụ phòng chống lụt bão. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định; đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm.

2.3. Tổ chức đối thoại, nắm bắt tình hình hành sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là nhóm doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực có đóng góp lớn cho tăng trưởng, thu ngân sách, giải quyết việc làm, để hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung vào các vấn đề liên quan đến GPMB, giao đất, cho thuê đất, nguồn vốn, nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ, lao động, cấp điện, cấp nước..., tạo thuận lợi cho đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch cả năm ở mức cao nhất; khuyến khích các

³⁹ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định 230/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh về chuyển đổi từ trồng Lúa sang trồng Ngô trên đất trồng Lúa giai đoạn 2016 - 2019; Đề án tái canh và phát triển bền vững cây cà phê chè huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 - 2020.

doanh nghiệp gia tăng sản lượng để bù đắp cho các sản phẩm không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án của doanh nghiệp, trọng tâm là các dự án sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn, chất lượng cao, đặc biệt là các dự án khởi công nhân dịp kỷ niệm 30 năm lập lại tinh.

2.4. Có phương án phân phối, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, đặc biệt quan tâm đến các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất để kích thích sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hoá thị trường xuất khẩu; triển khai các chương trình kích cầu du lịch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong khu vực thương mại - dịch vụ, nhất là hoạt động xúc tiến thương mại, các chương trình khuyến mãi, quảng bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các hội chợ, các điểm dịch vụ du lịch,...

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý về đầu tư xây dựng

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tổ chức các cuộc đối thoại chuyên đề (ngoài các cuộc đối thoại định kỳ của UBND tỉnh tổ chức, các Sở, Ban ngành liên quan đến các lĩnh vực như thuế, bảo hiểm xã hội, đất đai...) nhằm tập trung tháo gỡ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện cam kết đã ký giữa UBND tỉnh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 2992/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Nhanh bắt, xử lý, tháo gỡ kịp thời, có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư cũng như đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa để thu hút nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; kết hợp với tư nhân để phát triển, khai thác các loại hình dịch vụ phục vụ du khách; đồng thời nghiên cứu phát triển các điểm du lịch mới, có tiềm năng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ; Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; Tổ chức rà soát các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án khuyến công của tỉnh và quốc gia năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, số hóa cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; Tăng cường công tác hậu kiểm doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; Hoàn thiện, ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư. Ổn định tổ chức, hoạt động và phát huy vai trò của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh.

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện, quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; duy trì chế độ giao ban XDCCB; kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm quản lý nguồn vốn đầu tư từ NSNN chặt chẽ, hiệu quả, đúng luật và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp điều hành tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020; tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp khai thác nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý thuế, tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu thuế; kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng thuế, nhất là nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước các cấp; rà soát, thực hiện cắt giảm chi thường xuyên ở các cấp ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết trong dự toán năm 2020.

- Các Sở, Ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước, sử dụng ngân sách tiết kiệm và có hiệu quả. Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, cơ cấu lại các khoản mục chi ngân sách; tập trung nguồn chi cho các mục tiêu đầu tư phát triển trọng yếu, chi công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư, chỉnh trang đô thị.

5. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025, và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo chất lượng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025; kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Các cấp, các ngành chủ động đầu mối với các Bộ, ngành Trung ương để đưa các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các cơ sở sản xuất vào quy hoạch, chương trình hành động và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do các Bộ, ngành Trung ương quản lý để triển khai thực hiện. Đầu mối chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để bảo vệ dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; quan tâm đến công tác giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

6.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và thể thao theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tổ chức tốt các giải thể thao trên địa bàn tỉnh.

6.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện NQ số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn; phấn đấu tăng tỷ lệ đạt giải cao học sinh giỏi quốc gia và có giải quốc tế. Tăng cường giáo dục toàn diện, giá trị sống, kỹ năng sống, các kiến thức nền tảng về nghề nghiệp.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2019 - 2020 và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020 - 2021; triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2020 - 2021; đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; thực hiện sắp xếp các trường học theo kế hoạch.

6.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh tại các bệnh viện; tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập; tăng cường công tác y tế dự phòng; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện, phòng chống, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây lan nhanh và các bệnh dịch mới phát sinh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác an toàn thực phẩm.

Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, từng bước thực hiện “bảo hiểm y tế toàn dân”. Kiểm soát tăng dân số và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, tiếp tục nhân rộng các mô hình không sinh thứ con 3 trở lên.

6.4. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp.

Quan tâm công tác giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”; chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Tiếp tục phát huy hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách về thu nhập và đời sống trên từng địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ.

Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, vận động và tổ chức tốt công tác cai nghiện đối tượng nghiện ma túy. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền về công tác cai nghiện ma túy và phòng, chống mại dâm qua Đài phát thanh truyền hình tỉnh.

Tiếp tục chi trả kinh phí hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người lao động, người sử dụng lao động và hộ kinh doanh gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết của Chính phủ; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

6.5. Tiếp tục thực hiện “Đề án Tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần phát triển kinh tế”; Chương trình hành động số 64-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI); Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.

7. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

- Tập trung chỉ đạo việc thi hành Luật đất đai, Luật tài nguyên nước, Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất cho thuê phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra kiểm soát ô nhiễm môi trường; ngăn chặn và xử lý triệt để nguồn nước thải chưa qua xử lý, xả thải trực tiếp vào môi trường.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn; xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trái phép. Thực hiện kế hoạch phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp; chủ động phòng chống khô hạn, lụt bão,...

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch GPMB năm 2020; tập trung cao cho công tác giải phóng mặt bằng dự án trọng điểm.

8. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính tỉnh. Tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ CB,CC,VC, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 -NQ/TW, Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện Đề án chuyển đổi vị trí công tác và Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh giai đoạn 2016-2030”.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương, kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; thành lập các đoàn kiểm tra các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy rừng, giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, các dự án giao đất, cho thuê đất, giải ngân vốn đầu tư công

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2005; rà soát, công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết ISO TCVN 9001:2015, tăng cường tiếp nhận và giao trả trực tuyến thủ tục hành chính mức độ 3 và mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ, có bản lĩnh chính trị, tận tụy phục vụ nhân dân gắn với tinh giảm biên chế theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; tập trung giải quyết có hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

9. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05 – NQ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 5/11/2016 của BCHTW khóa XII. Tăng cường công tác tham mưu và công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; thúc đẩy hội nhập quốc tế và đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, nâng cao năng lực quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) và vận động viện trợ PCPNN. Tăng cường thúc đẩy ngoại giao văn hóa; công tác quản lý nhà nước về biên giới và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương 6 tháng cuối năm. Tiếp tục làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thực hành diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng; chuẩn bị tốt

lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

- Các lực lượng vũ trang chủ động nắm chắc tình hình để kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ tuyệt đối an toàn trong Đại hội Đảng bộ các cấp và các sự kiện lớn của tỉnh.

- Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và phòng chống cháy nổ, nhất là các khu vực có nguy cơ cao.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020 của UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng